

Số: 02 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 02 năm 2021

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất ngày 29/12/2020 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 33/TTr-STNMT ngày 03/02/2021 về việc đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước phục vụ cho các hộ gia đình và các cơ quan, trường học trên địa bàn 04 thôn: Khuổi Pài, Tông Bốc, Tông Đình, Pắc Kéo, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Giếng khoan khai thác nước LK1 tại thôn Tông Đình, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tọa độ giếng khai thác (hệ VN2000-Kinh tuyến trục 106⁰ múi chiếu 3⁰):

$$X=^{24}46.777; \quad Y=^{43}0.470.$$

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt- karst trong hệ tầng Phia Phương (D_{1pp}).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 195 m³/ngày đêm.

6. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày; 365 ngày/năm.

7. Thời hạn của giấy phép là: 10 (mười) năm, kể từ ngày ký Giấy phép khai thác.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ (VN2000, kinh tuyến trục 106 ⁰ . múi chiếu 3')		Lưu lượng (m ³ /ng.đ)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu giếng (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ (m)	Đến (m)			
LK1	²⁴ 46.777	⁴ 30.470	195	24/24	14 34 45	18 36 47	3,0	7,0	<i>D_{1pp}</i>

(có bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất tỷ lệ 1/10.000 kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Trước khi công trình đi vào hoạt động, đơn vị phải lắp đặt thiết bị đo đạc, giám sát định kỳ đối với thông số mực nước, lưu lượng nước và chất lượng nước tại giếng khai thác theo quy định tại Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác nước theo quy định của Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Đảm bảo xử lý chất lượng nước đạt quy chuẩn để cấp nước cho sinh hoạt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước sạch do Trung tâm cung cấp; thực hiện đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

5. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường về các vấn đề có liên quan tới khai thác, sử dụng nước dưới đất.

7. Thực hiện theo dõi các hiện tượng tai biến địa chất, sụt lún đất trong khu vực khai thác nước dưới đất; có biện pháp phòng ngừa, khắc phục, bảo đảm an toàn trong trường hợp xảy ra sự cố, báo cáo kịp thời cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng nước dưới đất xung quanh khu vực đề nghị cấp phép.

Điều 3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP Nguyễn Thanh;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Đ 22).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang